

DANH SÁCH LỚP 10 NĂM HỌC 2026-2027

STT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Tổng điểm	Lớp	NV1	NV3
1	Nguyễn Hoàng Thy Anh	20/09/2011	Nữ	Kinh	51	10A1	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học	
2	Dương Quỳnh Anh	23/12/2011	Nữ	Kinh	51	10A1	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học	x
3	Cao Tuấn Anh	22/02/2011	Nam	Kinh	49	10A1	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học	
4	Nông Thị Ngọc Anh	25/06/2011	Nữ	Tày	46	10A1	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học	
5	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	20/04/2011	Nữ	Kinh	47	10A1	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học	
6	Nguyễn Lê Ngọc Ánh	20/12/2011	Nữ	Kinh	46	10A1	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học	
7	Đỗ Thị Ngọc Ánh	15/08/2011	Nữ	Kinh	41.5	10A1	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học	
8	Trần Bảo Chi	14/05/2011	Nữ	Kinh	44.5	10A1	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học	
9	Trần Mai Bảo Hân	15/02/2011	Nữ	Kinh	50	10A1	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học	
10	Lưu Đặng Thục Hân	17/06/2011	Nữ	Kinh	43	10A1	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học	x
11	Trần Ngô Gia Huy	22/12/2011	Nam	Kinh	46	10A1	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học	
12	Phạm Thị Thanh Hương	23/02/2011	Nữ	Kinh	46	10A1	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học	
13	Lê Hữu Quốc Kỳ	08/05/2011	Nam	Kinh	46	10A1	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học	x
14	Lê Thanh Khang	27/07/2011	Nam	Kinh	41.5	10A1	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học	
15	Nguyễn Anh Khoa	01/11/2011	Nam	Kinh	51	10A1	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học	
16	Đặng Trình Mai Khôi	01/09/2011	Nữ	Kinh	51	10A1	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học	
17	Nguyễn Phúc Lộc	26/03/2011	Nam	Kinh	46	10A1	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học	
18	Trần Đình Công Lợi	02/01/2011	Nam	Kinh	40	10A1	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học	
19	Ngô Anh Minh	07/11/2011	Nam	Ê-đê	50	10A1	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học	
20	Ngô Trà My	04/11/2011	Nữ	Kinh	48	10A1	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học	x
21	Lê Hoài Nam	19/10/2011	Nam	Kinh	38.5	10A1	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học	
22	H' Phũ - Niê	03/05/2011	Nữ	Ê-đê	43	10A1	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học	
23	Phan Bảo Nguyên	03/11/2011	Nam	Kinh	48	10A1	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học	x
24	Bùi Thị Yến Nhi	01/10/2011	Nữ	Kinh	49	10A1	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học	
25	Nguyễn Ngọc Tuệ Nhi	10/06/2011	Nữ	Kinh	48	10A1	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học	x
26	Hà Trọng Phát	14/06/2011	Nam	Kinh	46	10A1	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học	
27	Lê Phan Ngọc Phụng	12/12/2011	Nữ	Kinh	47	10A1	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học	x
28	Phạm Trần Thanh Quang	19/05/2011	Nam	Kinh	51	10A1	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học	x
29	H - Si Na - Mlô	06/12/2011	Nữ	Ê-đê	46	10A1	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học	
30	Lương Nguyễn Minh Tâm	16/09/2011	Nam	Tày	41.5	10A1	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học	
31	Nguyễn Ngọc Thủy Tiên	10/04/2011	Nữ	Kinh	46	10A1	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học	
32	Nguyễn Văn Tiến	02/09/2011	Nam	Kinh	43	10A1	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học	
33	Phan Ánh Tuyết	10/03/2011	Nữ	Kinh	38.5	10A1	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học	
34	Trần Mai Thanh	11/01/2011	Nữ	Kinh	46	10A1	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học	
35	Mông Hoàng Hồng Thảo	12/08/2011	Nữ	Tày	38.5	10A1	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học	
36	Hà Thị Hương Thủy	12/07/2011	Nữ	Tày	43	10A1	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học	
37	Lê Ngọc Bảo Trân	10/03/2011	Nữ	Kinh	51	10A1	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học	
38	H Uyên Êban	01/05/2011	Nữ	Ê-đê	44.5	10A1	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học	
39	Nguyễn Thùy Uyên	27/08/2011	Nữ	Kinh	41.5	10A1	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học	
40	Đỗ Thị Kiều Vi	04/06/2011	Nữ	Kinh	48	10A1	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học	x
41	H' Wun Mlô	22/10/2010	Nữ	Ê-đê	35.5	10A1	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học	
42	Trần Như Ý	14/04/2011	Nữ	Kinh	46	10A1	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học	
43	Đặng Tuấn Anh	17/01/2011	Nam	Kinh	39	10A10	TH3: Sinh, Địa, Công nghệ- NN, Tin học	
44	Long Gia Bảo	17/05/2011	Nam	Nùng	41.5	10A10	TH3: Sinh, Địa, Công nghệ- NN, Tin học	
45	Kpă Jia Bảo	21/11/2011	Nam	Gia-rai	38.5	10A10	TH3: Sinh, Địa, Công nghệ- NN, Tin học	
46	H' Brúc - Ênuôl	25/12/2010	Nữ	Ê-đê	38.5	10A10	TH3: Sinh, Địa, Công nghệ- NN, Tin học	
47	H - Cun Êban	06/05/2011	Nữ	Ê-đê	38.5	10A10	TH3: Sinh, Địa, Công nghệ- NN, Tin học	
48	Lý Hải Đăng	01/02/2011	Nam	Dao	37.5	10A10	TH3: Sinh, Địa, Công nghệ- NN, Tin học	
49	Y - Đụ Êban	10/01/2011	Nam	Ê-đê	37.5	10A10	TH3: Sinh, Địa, Công nghệ- NN, Tin học	
50	Mông Văn Hòa	19/12/2010	Nam	Nùng	37.5	10A10	TH3: Sinh, Địa, Công nghệ- NN, Tin học	
51	Triệu Mai Hương	15/10/2011	Nữ	Dao	38.5	10A10	TH3: Sinh, Địa, Công nghệ- NN, Tin học	
52	H' Jin - Hđok	18/01/2011	Nữ	Ê-đê	44.5	10A10	TH3: Sinh, Địa, Công nghệ- NN, Tin học	

53	H' Jin Niê	01/09/2011	Nữ	Ê-đê	46	10A10	TH3: Sinh, Địa, Công nghệ- NN, Tin học	x
54	H' Ju La - Hđok	01/10/2011	Nữ	Ê-đê	43	10A10	TH3: Sinh, Địa, Công nghệ- NN, Tin học	
55	Phan Phạm Nguyên Khang	05/10/2011	Nam	Kinh	38.5	10A10	TH3: Sinh, Địa, Công nghệ- NN, Tin học	
56	Y - Khôi - Hmők	06/12/2011	Nam	Ê-đê	37.5	10A10	TH3: Sinh, Địa, Công nghệ- NN, Tin học	
57	Bế Thị Hồng Lê	11/07/2011	Nữ	Tày	44.5	10A10	TH3: Sinh, Địa, Công nghệ- NN, Tin học	
58	Y - Lê Vin - Byă	15/06/2011	Nam	Ê-đê	38.5	10A10	TH3: Sinh, Địa, Công nghệ- NN, Tin học	
59	Y - Ludim - Êban	10/02/2011	Nam	Ê-đê	34.5	10A10	TH3: Sinh, Địa, Công nghệ- NN, Tin học	
60	Lưu Thị Lý	21/12/2010	Nữ	Nùng	38.5	10A10	TH3: Sinh, Địa, Công nghệ- NN, Tin học	
61	Y Mao Byă	26/09/2011	Nam	Ê-đê	40	10A10	TH3: Sinh, Địa, Công nghệ- NN, Tin học	
62	Nguyễn Bình Minh	10/04/2011	Nam	Kinh	46	10A10	TH3: Sinh, Địa, Công nghệ- NN, Tin học	
63	H Nuên Niê	26/10/2011	Nữ	Ê-đê	41.5	10A10	TH3: Sinh, Địa, Công nghệ- NN, Tin học	
64	H' Ngen Hwng	27/09/2011	Nữ	Ê-đê	38.5	10A10	TH3: Sinh, Địa, Công nghệ- NN, Tin học	x
65	Hoàng Nguyên Kbuôr	27/01/2011	Nữ	Ê-đê	46	10A10	TH3: Sinh, Địa, Công nghệ- NN, Tin học	
66	Lê Mẫn Nhi	25/10/2011	Nữ	Kinh	39.5	10A10	TH3: Sinh, Địa, Công nghệ- NN, Tin học	
67	Hoàng Thị Như	17/02/2011	Nữ	Mường	38.5	10A10	TH3: Sinh, Địa, Công nghệ- NN, Tin học	
68	Sầm Thái Phiên	03/06/2011	Nam	Nùng	38.5	10A10	TH3: Sinh, Địa, Công nghệ- NN, Tin học	
69	Nông Đình Phúc	16/10/2011	Nam	Nùng	37.5	10A10	TH3: Sinh, Địa, Công nghệ- NN, Tin học	
70	Hồ Lê Anh Phương	14/08/2011	Nam	Kinh	38.5	10A10	TH3: Sinh, Địa, Công nghệ- NN, Tin học	
71	Nguyễn Minh Quân	14/11/2011	Nam	Kinh	37.5	10A10	TH3: Sinh, Địa, Công nghệ- NN, Tin học	
72	Trần Thị Bảo Quyên	23/09/2010	Nữ	Kinh	46	10A10	TH3: Sinh, Địa, Công nghệ- NN, Tin học	
73	Nông Thị Như Quỳnh	27/10/2011	Nữ	Nùng	41.5	10A10	TH3: Sinh, Địa, Công nghệ- NN, Tin học	
74	La Tuấn Sang	29/07/2011	Nam	Tày	37.5	10A9	TH3: Sinh, Địa, Công nghệ- NN, Tin học	x
75	Y Son - Hmők	02/01/2011	Nam	Ê-đê	37.5	10A10	TH3: Sinh, Địa, Công nghệ- NN, Tin học	x
76	Nguyễn Thị Tuyết Sương	09/12/2011	Nữ	Kinh	40	10A10	TH3: Sinh, Địa, Công nghệ- NN, Tin học	
77	Trịnh Thái Hữu Tâm	19/03/2011	Nam	Kinh	46	10A10	TH3: Sinh, Địa, Công nghệ- NN, Tin học	x
78	Hoàng Nguyễn Ngọc Thi	09/08/2011	Nữ	Kinh	43	10A10	TH3: Sinh, Địa, Công nghệ- NN, Tin học	
79	Vương Thu Thủy	04/04/2011	Nữ	Nùng	40	10A10	TH3: Sinh, Địa, Công nghệ- NN, Tin học	
80	Nông Thị Thuý Trang	02/11/2011	Nữ	Nùng	37.5	10A10	TH3: Sinh, Địa, Công nghệ- NN, Tin học	
81	Bế Hoàng Anh Vũ	11/09/2009	Nam	Tày	38.5	10A10	TH3: Sinh, Địa, Công nghệ- NN, Tin học	
82	Cam Ngọc Tường Vy	09/12/2011	Nữ	Tày	38.5	10A10	TH3: Sinh, Địa, Công nghệ- NN, Tin học	
83	Hoàng Ngọc Kiều Vy	16/08/2011	Nữ	Kinh	37.5	10A10	TH3: Sinh, Địa, Công nghệ- NN, Tin học	
84	H - Yali - Hwng	25/01/2011	Nữ	Ê-đê	44.5	10A10	TH3: Sinh, Địa, Công nghệ- NN, Tin học	
85	H' Zên - Ênuôl	28/01/2011	Nữ	Ê-đê	41.5	10A10	TH3: Sinh, Địa, Công nghệ- NN, Tin học	x
86	Mã Thị Lan Anh	28/08/2011	Nữ	Nùng	38.5	10A2	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học	
87	Trương Minh Bảo	16/12/2011	Nam	Nùng	41.5	10A2	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học	
88	Cao Tiến Dũng	08/11/2011	Nam	Kinh	51	10A2	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học	
89	Nguyễn Trung Dũng	12/09/2011	Nam	Kinh	46	10A2	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học	
90	Trương Thị Mỹ Duyên	06/09/2011	Nữ	Kinh	47	10A2	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học	
91	Võ Tiểu Đình Đình	22/04/2011	Nữ	Kinh	46	10A2	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học	
92	Phạm Quốc Hải	15/02/2011	Nam	Kinh	49	10A2	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học	
93	Lê Hoàng Gia Hân	28/05/2011	Nữ	Kinh	49	10A2	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học	x
94	Phạm Thị Mỹ Hân	04/02/2011	Nữ	Kinh	49	10A2	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học	
95	Nguyễn Ngọc Hân	02/01/2011	Nữ	Kinh	48	10A2	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học	
96	Nguyễn Quang Huy	16/04/2011	Nam	Kinh	42	10A2	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học	
97	Nguyễn Thanh Huyền	11/05/2011	Nữ	Kinh	50	10A2	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học	
98	Trần Thu Huyền	20/02/2011	Nữ	Kinh	48	10A2	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học	
99	Nguyễn Đức Kiên	01/12/2011	Nam	Kinh	48	10A2	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học	x
100	Nguyễn Anh Kiệt	24/11/2011	Nam	Kinh	46	10A2	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học	
101	Lê Thị Mỹ Kiều	02/02/2011	Nữ	Kinh	49	10A2	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học	x
102	Nguyễn Đỗ Khang	07/07/2011	Nam	Kinh	49	10A2	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học	x
103	Trần Đăng Khoa	24/01/2011	Nam	Kinh	50	10A2	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học	
104	Lê Quang Lâm	25/03/2011	Nam	Kinh	51	10A2	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học	
105	Mạc Văn Long	17/04/2011	Nam	Kinh	43	10A2	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học	
106	Triệu Quý Lợi	19/11/2011	Nam	Dao	46	10A2	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học	
107	H' Mi Sun - Knul	19/10/2011	Nữ	Ê-đê	44.5	10A2	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học	
108	Nguyễn Duy Minh	19/10/2011	Nam	Kinh	41.5	10A2	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học	
109	Trần Võ Trà My	04/10/2011	Nữ	Kinh	51	10A2	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học	
110	Lê Hà Nam	04/10/2011	Nam	Thái	46	10A2	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học	

111	Nguyễn Thủy Ngân	09/08/2011	Nữ	Kinh	41.5	10A2	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học	
112	Hà Bảo Nguyên	03/05/2011	Nữ	Kinh	46	10A2	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học	
113	Đỗ Đặng Cao Nguyên	09/02/2011	Nam	Kinh	44.5	10A2	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học	
114	Nguyễn Hoàng Nguyên	17/12/2011	Nam	Kinh	37.5	10A2	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học	
115	Nguyễn Trần Hoàng Quân	08/07/2011	Nam	Kinh	46	10A2	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học	
116	Nguyễn Quang Quân	24/12/2011	Nam	Kinh	38.5	10A2	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học	
117	Sâm Thị Như Quỳnh	28/01/2011	Nữ	Nùng	46	10A2	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học	
118	Hà Văn Sinh	26/03/2011	Nam	Nùng	44.5	10A2	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học	
119	Dương Quốc Tùng	12/07/2011	Nam	Tây	46	10A2	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học	x
120	Cáp Xuân Thắng	12/03/2011	Nam	Kinh	49	10A2	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học	
121	Nguyễn Đại Thắng	28/03/2011	Nam	Kinh	40	10A2	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học	
122	Hoàng Thị Anh Thơ	25/06/2011	Nữ	Nùng	44.5	10A2	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học	x
123	Nguyễn Anh Thư	23/01/2011	Nữ	Kinh	48	10A2	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học	
124	H' Thư - Kbuôr	14/04/2011	Nữ	Ê-đê	44.5	10A2	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học	
125	Nguyễn Thùy Trang	12/03/2011	Nữ	Kinh	44.5	10A2	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học	x
126	Hồ Thị Thanh Trúc	09/05/2011	Nữ	Kinh	51	10A2	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học	
127	Trương Tiến Đạt	26/08/2011	Nam	Kinh	46	10A3	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học	
128	Lê Nguyên Đương	21/10/2011	Nam	Kinh	51	10A3	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học	
129	Lê Nguyễn Trà Giang	06/07/2011	Nữ	Kinh	46	10A3	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học	
130	Đặng Thủy Hằng	02/11/2011	Nữ	Dao	46	10A3	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học	
131	Lê Thị Ngọc Hân	30/05/2011	Nữ	Kinh	51	10A3	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học	
132	Nguyễn Hiền Hòa	28/11/2011	Nam	Kinh	40.5	10A3	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học	
133	Đặng Minh Khang	20/12/2011	Nam	Kinh	38.5	10A3	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học	
134	Đặng Đăng Khôi	26/12/2011	Nam	Dao	46	10A3	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học	
135	Nguyễn Hoàng Nguyên Khôi	22/07/2011	Nam	Kinh	44.5	10A3	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học	x
136	Nguyễn Thị Kim Liên	14/08/2011	Nữ	Kinh	43	10A3	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học	
137	Lê Hoàng Duy Linh	27/02/2011	Nam	Kinh	50	10A3	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học	
138	Trần Nhật Linh	13/04/2011	Nữ	Kinh	48	10A3	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học	
139	Hoàng Tiến Mạnh	08/11/2011	Nam	Tây	38.5	10A3	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học	
140	Nguyễn Trà My	15/01/2010	Nữ	Kinh	38.5	10A3	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học	
141	Lưu Trần Bảo Nam	08/02/2011	Nam	Kinh	43	10A3	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học	
142	Hà Thị Mỹ Nữ	24/08/2009	Nữ	Kinh	38.5	10A3	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học	
143	Nguyễn Quỳnh Ngân	27/08/2011	Nữ	Kinh	37.5	10A3	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học	
144	Nguyễn Minh Nghĩa	26/09/2011	Nam	Kinh	46	10A3	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học	x
145	Lê Thị Hồng Ngọc	31/08/2011	Nữ	Kinh	50	10A3	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học	
146	Nguyễn Huỳnh Như Ngọc	05/08/2011	Nữ	Kinh	41.5	10A3	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học	
147	Võ Lê Nguyễn	04/11/2011	Nam	Kinh	46	10A3	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học	
148	Nguyễn Châu Duy Nguyễn	28/04/2011	Nam	Kinh	41	10A3	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học	x
149	Nguyễn Khánh Như	13/06/2011	Nữ	Kinh	46	10A3	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học	
150	Nguyễn Đại Phát	28/10/2011	Nam	Kinh	41.5	10A3	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học	
151	Đặng Minh Phước	21/08/2011	Nam	Dao	48	10A3	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học	
152	Hồ Hữu Quý	16/10/2011	Nam	Kinh	46	10A3	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học	
153	Nguyễn Nhật Như Quỳnh	17/09/2011	Nữ	Kinh	44.5	10A3	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học	
154	Nguyễn Tấn Sang	23/04/2011	Nam	Kinh	38.5	10A3	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học	
155	Nguyễn Bùi Thái Sơn	20/08/2011	Nam	Kinh	44.5	10A3	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học	
156	Võ Ngọc Thủy Tiên	06/11/2011	Nữ	Kinh	45	10A3	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học	
157	Nguyễn Ngọc Thủy Tiên	25/10/2011	Nữ	Kinh	44.5	10A3	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học	
158	Nguyễn Mạnh Tiến	15/02/2011	Nam	Kinh	49	10A3	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học	x
159	Đặng Thu Tuyền	22/04/2011	Nữ	Dao	44.5	10A3	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học	
160	Trần Thị Bích Thảo	08/05/2011	Nữ	Kinh	46	10A3	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học	
161	Triệu Phương Thùy	26/01/2011	Nữ	Dao	51	10A3	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học	
162	Nguyễn Minh Thư	03/12/2011	Nữ	Kinh	51	10A3	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học	x
163	Nguyễn Lê Anh Thư	04/02/2011	Nữ	Kinh	49	10A3	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học	x
164	Trần Anh Thư	27/05/2011	Nữ	Kinh	42	10A3	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học	
165	Lôi Phan Bảo Trâm	04/03/2011	Nữ	Nùng	46	10A3	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học	
166	Lương Quang Trung	19/03/2011	Nam	Nùng	41.5	10A3	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học	
167	Nguyễn Hoài Trúc Vy	14/01/2011	Nữ	Kinh	51	10A3	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học	
168	Phạm Tấn Minh An	29/07/2011	Nam	Kinh	38.5	10A4	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học	
169	Lê Trọng Duy	17/08/2011	Nam	Kinh	44.5	10A4	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học	

170	Nguyễn Ngọc Quế Đan	21/10/2011	Nữ	Kinh	49	10A4	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học	
171	Lê Nguyễn Duy Đạt	11/12/2011	Nam	Kinh	40	10A4	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học	
172	Nguyễn Hoàng Gia Hân	15/01/2011	Nữ	Kinh	51	10A4	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học	
173	Phạm Ngọc Bảo Hân	05/03/2011	Nữ	Kinh	44.5	10A4	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học	x
174	Nguyễn Hoàng Hân	14/05/2011	Nam	Kinh	41.5	10A4	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học	
175	Võ Trần Trung Hiếu	08/01/2011	Nam	Kinh	46	10A4	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học	
176	Ngô Thị Quỳnh Hoa	02/06/2011	Nữ	Kinh	46	10A4	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học	
177	Mông Thị Kim Huệ	07/06/2011	Nữ	Tây	38.5	10A4	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học	
178	Lê Đăng Khoa	12/10/2011	Nam	Kinh	51	10A4	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học	
179	Nguyễn Đăng Khôi	29/06/2011	Nam	Kinh	46	10A4	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học	
180	Đoàn Duy Khôi	21/05/2011	Nam	Kinh	38.5	10A4	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học	
181	Đào Thị Thuý Lan	10/02/2011	Nữ	Kinh	38.5	10A4	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học	x
182	Trương Lê Bảo Linh	12/07/2011	Nữ	Kinh	38.5	10A4	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học	x
183	Phạm Thị Mỹ Lý	22/11/2011	Nữ	Kinh	38.5	10A4	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học	
184	Lương Tuấn Minh	01/02/2011	Nam	Tây	44.5	10A4	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học	
185	Thái Nguyễn Khánh Ngọc	01/04/2011	Nữ	Kinh	49	10A4	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học	
186	Nông Thế Ngọc	29/12/2011	Nam	Tây	41.5	10A4	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học	
187	Nông Thị Ánh Nguyệt	24/08/2011	Nữ	Kinh	38.5	10A4	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học	
188	Nguyễn Thanh Nhật	03/04/2011	Nam	Kinh	49	10A4	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học	
189	Nguyễn Phạm Yến Nhi	15/04/2011	Nữ	Kinh	50	10A3	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học	x
190	Nông Thị Diễm Như	10/04/2011	Nữ	Tây	51	10A4	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học	
191	Sầm Thị Quỳnh Như	07/05/2011	Nữ	Nùng	36.5	10A4	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học	
192	Lê Tiến Phát	09/09/2011	Nam	Kinh	46	10A4	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học	
193	Đoàn Trường Phát	01/11/2011	Nam	Kinh	43	10A4	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học	
194	Nguyễn Uyên Phương	26/05/2011	Nữ	Kinh	41.5	10A4	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học	
195	Đỗ Thị H' Sang Ayün	20/04/2011	Nữ	Ê-đê	46	10A4	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học	
196	Lê Thị Mỹ Tâm	21/01/2011	Nữ	Kinh	46	10A4	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học	
197	Đoàn Nguyễn Thanh Tân	28/02/2011	Nam	Kinh	51	10A4	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học	
198	Nguyễn Hữu Tấn	21/08/2011	Nam	Kinh	46	10A4	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học	
199	Đặng Thị Bách Thảo	09/02/2011	Nữ	Kinh	51	10A4	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học	
200	Nguyễn Hoàng Thiện	07/02/2011	Nam	Kinh	41.5	10A4	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học	
201	Nguyễn Văn Thịnh	21/06/2011	Nam	Kinh	49	10A4	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học	x
202	Nguyễn Lê Minh Thuận	29/08/2011	Nam	Kinh	50	10A4	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học	
203	Lý Thị Thu Thủy	01/03/2011	Nữ	Nùng	48	10A4	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học	
204	Nguyễn Thị Bích Trâm	31/05/2011	Nữ	Kinh	46	10A4	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học	
205	Lê Quang Vinh	25/07/2011	Nam	Kinh	44.5	10A4	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học	
206	Hồ Xuân Vinh	08/11/2011	Nam	Kinh	38.5	10A4	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học	
207	Dương Thị Thảo Vy	27/04/2011	Nữ	Kinh	47	10A4	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học	
208	Lê Như Ý	27/11/2011	Nữ	Kinh	43	10A4	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học	
209	Triệu Thị Mai Chi	25/04/2011	Nữ	Dao	46	10A5	TH2: Hóa, Địa, GD&T&PL, Công nghệ-CN	
210	Bùi Lưu Khánh Chi	02/02/2011	Nữ	Mường	46	10A5	TH2: Hóa, Địa, GD&T&PL, Công nghệ-CN	x
211	H' Đuin - Niê	11/01/2011	Nữ	Ê-đê	44.5	10A5	TH2: Hóa, Địa, GD&T&PL, Công nghệ-CN	
212	H Giang Êban	02/09/2011	Nữ	Ê-đê	46	10A5	TH2: Hóa, Địa, GD&T&PL, Công nghệ-CN	
213	Hà Thị Hồng Hạnh	05/04/2011	Nữ	Tây	46	10A5	TH2: Hóa, Địa, GD&T&PL, Công nghệ-CN	
214	Trương Thanh Hằng	13/03/2011	Nữ	Nùng	41.5	10A5	TH2: Hóa, Địa, GD&T&PL, Công nghệ-CN	
215	Nông Thúy Hằng	02/09/2011	Nữ	Tây	37.5	10A5	TH2: Hóa, Địa, GD&T&PL, Công nghệ-CN	
216	Lý Khánh Hiền	28/04/2010	Nữ	Dao	43	10A5	TH2: Hóa, Địa, GD&T&PL, Công nghệ-CN	
217	Võ Duy Huy Hoàng	23/07/2011	Nam	Kinh	43	10A5	TH2: Hóa, Địa, GD&T&PL, Công nghệ-CN	
218	Nông Duy Hoàng	22/08/2011	Nam	Tây	37.5	10A5	TH2: Hóa, Địa, GD&T&PL, Công nghệ-CN	x
219	Trần Minh Huy	06/09/2011	Nam	Kinh	39.5	10A5	TH2: Hóa, Địa, GD&T&PL, Công nghệ-CN	
220	Hà Đắc Khang	14/03/2010	Nam	Kinh	38.5	10A5	TH2: Hóa, Địa, GD&T&PL, Công nghệ-CN	
221	Lương Thế Khương	05/02/2011	Nam	Nùng	38.5	10A5	TH2: Hóa, Địa, GD&T&PL, Công nghệ-CN	
222	Bùi Ngọc Lan	20/01/2011	Nữ	Mường	43	10A5	TH2: Hóa, Địa, GD&T&PL, Công nghệ-CN	
223	Võ Thị Tường Lan	17/03/2011	Nữ	Kinh	42	10A5	TH2: Hóa, Địa, GD&T&PL, Công nghệ-CN	
224	Lý Văn Lâm	24/07/2011	Nam	Dao	49	10A5	TH2: Hóa, Địa, GD&T&PL, Công nghệ-CN	
225	H Kiều Linh H Đok	25/08/2011	Nữ	Ê-đê	41.5	10A5	TH2: Hóa, Địa, GD&T&PL, Công nghệ-CN	
226	Phan Thị Diễm Mĩ	06/06/2011	Nữ	Kinh	46	10A5	TH2: Hóa, Địa, GD&T&PL, Công nghệ-CN	
227	H' Mólly Kpor	25/06/2011	Nữ	Ê-đê	38.5	10A5	TH2: Hóa, Địa, GD&T&PL, Công nghệ-CN	
228	Đỗ Thanh Na	07/10/2011	Nữ	Kinh	37.5	10A5	TH2: Hóa, Địa, GD&T&PL, Công nghệ-CN	

229	Nguyễn Như Ngọc	14/07/2011	Nữ	Kinh	43	10A5	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-CN	
230	Lê Nguyễn Mỹ Ngọc	03/06/2011	Nữ	Kinh	41.5	10A5	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-CN	x
231	Phan Thị Thảo Nguyên	06/05/2011	Nữ	Nùng	37.5	10A5	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-CN	
232	Đặng Yến Nhi	12/07/2011	Nữ	Nùng	48	10A5	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-CN	
233	Nguyễn Lâm Tâm Như	05/05/2011	Nữ	Kinh	46	10A5	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-CN	
234	Đặng Quỳnh Như	14/06/2011	Nữ	Kinh	44.5	10A5	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-CN	
235	H Paih Byă	05/10/2011	Nữ	Ê-đê	40	10A5	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-CN	
236	Nguyễn Ngọc Bảo Phương	04/10/2011	Nữ	Kinh	48	10A5	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-CN	
237	Lý Hoàng Quyết	02/06/2011	Nam	Dao	38.5	10A5	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-CN	
238	Võ Thị Như Quỳnh	04/09/2011	Nữ	Kinh	47	10A5	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-CN	
239	Nông Ngọc Sang	15/10/2011	Nam	Nùng	40	10A5	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-CN	
240	Bùi Thanh Trung Tín	26/10/2011	Nam	Kinh	38.5	10A5	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-CN	
241	Trần Nguyễn Thanh Tuyền	17/04/2011	Nữ	Kinh	51	10A5	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-CN	x
242	Nguyễn Thị Mỹ Tuyền	26/07/2011	Nữ	Kinh	44.5	10A5	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-CN	x
243	Vũ Trường Thành	14/04/2011	Nam	Kinh	46	10A5	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-CN	
244	Bùi Hồng Phương Thảo	28/11/2011	Nữ	Kinh	41.5	10A5	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-CN	x
245	Nguyễn Cao Anh Tiến Thủ	20/10/2011	Nam	Kinh	38.5	10A5	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-CN	x
246	Nguyễn Đình Anh Thư	25/07/2011	Nữ	Kinh	43.5	10A5	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-CN	x
247	Triệu Ngọc Trâm	06/10/2011	Nữ	Dao	51	10A5	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-CN	
248	Triệu Thị Thanh Trúc	09/06/2011	Nữ	Dao	46	10A5	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-CN	x
249	Nguyễn Thanh Trường	15/08/2011	Nam	Dao	38.5	10A5	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-CN	x
250	Lục Thị Phương Uyên	10/02/2011	Nữ	Nùng	46	10A5	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-CN	
251	Phan Hữu Thanh Vinh	08/10/2011	Nam	Kinh	44.5	10A5	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-CN	
252	Phan Thị Hà Vy	26/03/2011	Nữ	Kinh	44.5	10A5	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-CN	x
253	Nguyễn Ngọc Kiều Vy	14/01/2011	Nữ	Tày	37	10A5	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-CN	x
254	Nguyễn Thị Như Ý	13/04/2011	Nữ	Kinh	46	10A5	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-CN	
255	Nguyễn Ngọc Yến	08/07/2011	Nữ	Kinh	49	10A5	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-CN	
256	Sầm Thị Yến	29/04/2011	Nữ	Nùng	43	10A5	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-CN	x
257	Trần Thị Hoài Anh	10/07/2011	Nữ	Kinh	48	10A6	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-CN	x
258	Bùi Tuấn Anh	03/12/2010	Nam	Kinh	44.5	10A6	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-CN	
259	Ngô Thị Minh Ánh	17/09/2011	Nữ	Kinh	44.5	10A6	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-CN	
260	Nguyễn Thái Gia Bảo	09/12/2011	Nam	Kinh	38.5	10A6	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-CN	
261	Đặng Quốc Cường	25/03/2011	Nam	Nùng	37.5	10A6	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-CN	x
262	H' Chi - Niê	24/09/2011	Nữ	Ê-đê	50	10A6	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-CN	
263	Trần Thị Mai Chi	24/04/2011	Nữ	Kinh	46	10A6	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-CN	x
264	Nguyễn Ngọc Diễm Chi	14/09/2011	Nữ	Kinh	43	10A6	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-CN	
265	Phạm Bảo Chung	08/01/2011	Nam	Tày	40	10A6	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-CN	
266	Lê Thị Thúy Hằng	10/08/2011	Nữ	Kinh	40	10A6	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-CN	x
267	Lùng Nữ Quỳnh Hương	17/09/2011	Nữ	Kinh	51	10A6	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-CN	
268	Đặng Mai Hương	30/05/2011	Nữ	Kinh	48	10A6	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-CN	
269	Lê Đức Khải	20/07/2011	Nam	Kinh	41.5	10A6	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-CN	
270	Võ Phạm Tuyết Lan	10/12/2011	Nữ	Kinh	41.5	10A6	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-CN	
271	Tạ Thiên Trúc Linh	14/02/2011	Nữ	Kinh	50	10A6	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-CN	x
272	Lã Anh Minh	07/11/2011	Nam	Tày	46	10A6	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-CN	
273	Bùi Văn Minh	16/10/2011	Nam	Kinh	41.5	10A6	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-CN	x
274	Nguyễn Kim Hoàng Nam	12/07/2011	Nam	Kinh	46	10A6	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-CN	x
275	Trần Trương Khánh Ngọc	22/10/2011	Nữ	Kinh	40	10A6	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-CN	
276	Lăng Hồng Ngọc	23/05/2011	Nữ	Nùng	38.5	10A6	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-CN	
277	H' Nguyễn H'môk	27/07/2011	Nữ	Ê-đê	46	10A6	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-CN	
278	Hà Thiện Nhân	15/02/2011	Nam	Kinh	38.5	10A6	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-CN	
279	Nông Thị Nhi	14/09/2011	Nữ	Nùng	44.5	10A6	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-CN	
280	Lương Thị Cẩm Nhung	03/10/2011	Nữ	Tày	46	10A6	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-CN	
281	Phùng Thị Kim Oanh	07/01/2011	Nữ	Nùng	41.5	10A6	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-CN	
282	Vi Diệp Phi	06/09/2011	Nữ	Nùng	37.5	10A6	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-CN	
283	Nguyễn Thị Như Quỳnh	02/05/2011	Nữ	Kinh	47	10A6	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-CN	
284	Lê Nguyễn Như Quỳnh	04/05/2011	Nữ	Kinh	38.5	10A6	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-CN	
285	Phạm Nữ Thực Sang	20/06/2011	Nữ	Kinh	44.5	10A6	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-CN	
286	Âu Tịnh Thái Sơn	11/06/2011	Nam	Kinh	39	10A6	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-CN	
287	Nguyễn Thị Băng Tâm	11/04/2011	Nữ	Kinh	46	10A6	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-CN	

288	Vương Khai Tâm	21/07/2011	Nam	Nùng	37.5	10A6	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-CN	
289	Triệu Thị Ánh Tuyết	18/12/2011	Nữ	Nùng	46	10A6	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-CN	x
290	Đào Hữu Từ	05/02/2011	Nam	Kinh	43	10A6	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-CN	
291	Nguyễn Thị Thu Thảo	23/09/2011	Nữ	Kinh	51	10A6	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-CN	
292	Nguyễn Bảo Thi	29/03/2011	Nữ	Kinh	42	10A6	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-CN	
293	Đàm Thị Lệ Thoa	10/01/2011	Nữ	Nùng	48	10A6	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-CN	
294	Nguyễn Thị Thu Thúy	01/05/2011	Nữ	Kinh	38.5	10A6	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-CN	x
295	Hoàng Anh Thư	22/01/2011	Nữ	Kinh	49	10A6	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-CN	
296	Phạm Lê Thanh Thư	19/06/2011	Nữ	Kinh	38.5	10A6	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-CN	
297	Nguyễn Ngọc Bảo Trâm	28/06/2011	Nữ	Kinh	48	10A6	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-CN	
298	La Thị Bích Trâm	12/04/2011	Nữ	Tày	41.5	10A6	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-CN	
299	Hồ Minh Trí	27/12/2011	Nam	Kinh	40	10A6	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-CN	
300	Đinh Thị Ngọc Trúc	06/03/2011	Nữ	Kinh	41.5	10A6	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-CN	x
301	Đàm Văn Quốc Trường	02/05/2011	Nam	Nùng	43	10A6	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-CN	
302	Phạm Bảo Uyên	23/06/2011	Nữ	Kinh	48	10A6	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-CN	x
303	Võ Nguyễn Nhã Uyên	12/05/2011	Nữ	Kinh	46	10A6	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-CN	
304	Mai Thị Yến Vy	25/03/2011	Nữ	Kinh	48	10A6	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-CN	x
305	Phạm Quỳnh Anh	03/09/2011	Nữ	Mường	47	10A7	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-CN	
306	Chu Thị Minh Anh	08/08/2011	Nữ	Tày	40	10A7	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-CN	
307	Lục Thị Ngọc Ánh	22/10/2011	Nữ	Nùng	46	10A7	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-CN	
308	Nguyễn Gia Bảo	23/03/2011	Nam	Kinh	38.5	10A7	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-CN	
309	Hoàng Thị Ngọc Châu	31/03/2011	Nữ	Tày	46	10A7	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-CN	
310	Lê Thị Bảo Châu	02/01/2011	Nữ	Kinh	44.5	10A7	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-CN	
311	Đỗ Thế Đắc Dương	17/04/2011	Nam	Kinh	37.5	10A7	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-CN	
312	Lê Thị Linh Đan	03/09/2011	Nữ	Kinh	46	10A7	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-CN	
313	Lục Thị Xuân Hạ	03/11/2011	Nữ	Nùng	38.5	10A7	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-CN	x
314	Nông Thị Hạnh	19/05/2011	Nữ	Nùng	37.5	10A7	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-CN	
315	Nông Văn Huy	23/02/2011	Nam	Nùng	41.5	10A7	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-CN	
316	Nguyễn Ngọc Quỳnh Hương	20/06/2011	Nữ	Kinh	50	10A7	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-CN	
317	H Jenni Adrong	04/03/2011	Nữ	Ê-đê	46	10A7	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-CN	
318	Lê Bảo Khang	08/09/2011	Nam	Kinh	44.5	10A7	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-CN	
319	Lăng Ngọc Lan	18/08/2011	Nữ	Nùng	44.5	10A7	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-CN	x
320	Nguyễn Bảo Vy Lâm	09/10/2011	Nữ	Kinh	40.5	10A7	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-CN	
321	Lê Trần Quang Minh	10/12/2011	Nam	Kinh	46	10A7	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-CN	
322	Y - Nin - Êban	30/07/2011	Nam	Ê-đê	37.5	10A7	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-CN	
323	Nguyễn Vi Khánh Ngọc	09/10/2011	Nữ	Kinh	38.5	10A7	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-CN	
324	Trần Lào Thảo Nguyên	05/03/2011	Nữ	Kinh	51	10A7	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-CN	
325	H' Nhi - Adrong	01/01/2011	Nữ	Ê-đê	46	10A7	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-CN	
326	Trần Thị Yến Nhi	03/05/2011	Nữ	Kinh	46	10A7	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-CN	
327	Trần Ngọc Quỳnh Như	12/01/2011	Nữ	Kinh	38.5	10A7	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-CN	x
328	Đoàn Gia Như	22/02/2011	Nữ	Kinh	37.5	10A7	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-CN	x
329	Huỳnh Tấn Phát	06/06/2011	Nam	Kinh	38.5	10A7	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-CN	
330	Bàn Minh Quý	17/01/2011	Nam	Dao	45	10A7	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-CN	
331	Lê Như Quỳnh	20/10/2011	Nữ	Kinh	41.5	10A7	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-CN	
332	Bùi Hà Diễm Quỳnh	18/07/2011	Nữ	Kinh	40	10A7	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-CN	
333	Y Rô In Hwing	01/04/2011	Nam	Ê-đê	43	10A7	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-CN	
334	Nguyễn Mỹ Sinh	07/03/2011	Nữ	Kinh	38.5	10A7	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-CN	
335	Lê Thị Minh Tâm	15/09/2011	Nữ	Kinh	44.5	10A7	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-CN	
336	Cao Thị Thủy Tiên	17/07/2011	Nữ	Kinh	43	10A7	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-CN	
337	Dương Thủy Tiên	16/06/2011	Nữ	Nùng	41.5	10A7	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-CN	
338	Hồ Lê Thủy Tiên	01/09/2011	Nữ	Kinh	37.5	10A7	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-CN	
339	Nguyễn Thị Hồng Tươi	30/09/2011	Nữ	Kinh	51	10A7	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-CN	
340	Lương Thị Thanh Thảo	28/06/2011	Nữ	Nùng	38.5	10A7	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-CN	
341	Lê Văn Thế	10/11/2011	Nam	Kinh	43	10A7	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-CN	
342	Nông Quốc Thiên	05/12/2011	Nam	Nùng	37.5	10A7	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-CN	
343	Vì Thị Anh Thư	13/02/2011	Nữ	Thái	48	10A7	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-CN	
344	Phan Nhật Thương	09/07/2011	Nữ	Kinh	46	10A7	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-CN	
345	Võ Thị Thanh Trúc	04/07/2011	Nữ	Kinh	46	10A7	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-CN	
346	Ngô Thanh Vân	22/02/2011	Nữ	Kinh	46	10A7	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-CN	

347	Lê Mộng Vi	05/11/2011	Nữ	Kinh	38.5	10A7	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-CN	
348	Lâm Xuân Vy	16/09/2011	Nữ	Kinh	46	10A7	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-CN	x
349	Hà Thảo Vy	25/04/2011	Nữ	Kinh	39	10A7	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-CN	
350	Nguyễn Thanh Yên	12/01/2011	Nữ	Kinh	41.5	10A7	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-CN	x
351	Y' Zubin H' Wing	12/10/2011	Nam	Ê-đê	38.5	10A7	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-CN	
352	Ngô Quỳnh Anh	21/11/2011	Nữ	Kinh	43	10A8	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-CN	
353	Nguyễn Chu Hoài Ân	30/08/2011	Nữ	Tày	41.5	10A8	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-CN	x
354	Nông Thị Quỳnh Chi	10/12/2011	Nữ	Nùng	39	10A8	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-CN	
355	Lê Hoàng Gia	27/04/2011	Nam	Kinh	43	10A8	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-CN	
356	Lãnh Hà Giang	01/01/2011	Nữ	Tày	46	10A8	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-CN	
357	Triệu Thị Thanh Hà	12/05/2011	Nữ	Dao	43	10A8	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-CN	
358	Ngô Thị Thu Hạnh	15/06/2011	Nữ	Kinh	37.5	10A8	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-CN	
359	Tổng Hà Ngọc Hân	01/09/2011	Nữ	Kinh	40	10A8	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-CN	
360	Lê Ngọc Huy Hoàng	20/06/2011	Nam	Kinh	38.5	10A8	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-CN	
361	Lê Thị Mỹ Hồng	02/12/2011	Nữ	Kinh	43	10A8	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-CN	x
362	Phạm Ngọc Thu Hương	29/09/2011	Nữ	Kinh	40	10A8	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-CN	x
363	H' Juin - Niê	25/09/2011	Nữ	Ê-đê	48	10A8	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-CN	x
364	Nông Gia Kiệt	15/02/2011	Nam	Tày	38.5	10A8	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-CN	x
365	Triệu Thị Mỹ Kiều	14/09/2011	Nữ	Nùng	37.5	10A8	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-CN	
366	Bùi Lâm Nhã Kỳ	11/07/2011	Nữ	Mường	43	10A8	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-CN	
367	Nguyễn Bảo Khang	21/05/2011	Nam	Kinh	44.5	10A8	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-CN	
368	Nông Quốc Khánh	13/04/2011	Nam	Nùng	41.5	10A8	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-CN	
369	Hoàng Anh Khôi	17/11/2011	Nam	Nùng	40.5	10A8	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-CN	
370	Phạm Thị Mai Lan	09/04/2011	Nữ	Kinh	46	10A8	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-CN	
371	Võ Hoàng Mai Lan	24/06/2011	Nữ	Kinh	43	10A8	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-CN	
372	H Mui Êban	30/11/2011	Nữ	Ê-đê	48	10A8	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-CN	
373	Nguyễn Thị Trà My	12/08/2011	Nữ	Kinh	48	10A8	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-CN	x
374	Trần Thị Bảo Na	22/11/2011	Nữ	Kinh	48	10A8	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-CN	
375	Phạm Hải Nam	06/11/2011	Nam	Kinh	41.5	10A8	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-CN	
376	H Noar Kbuôr	22/06/2011	Nữ	Ê-đê	47	10A8	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-CN	
377	Đặng Thị Thanh Nga	20/02/2011	Nữ	Kinh	46	10A8	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-CN	x
378	Đỗ Bùi Hà Ngân	04/11/2011	Nữ	Kinh	43	10A8	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-CN	
379	Nguyễn Thị Bích Ngọc	28/09/2011	Nữ	Kinh	44.5	10A8	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-CN	
380	Phạm Thị Mỹ Nhi	25/06/2011	Nữ	Kinh	38.5	10A8	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-CN	
381	Trần Quỳnh Như	12/01/2011	Nữ	Kinh	46	10A8	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-CN	
382	Hà Kiều Như	14/12/2011	Nữ	Tày	40	10A8	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-CN	
383	Lương Duy Phúc	28/09/2011	Nam	Kinh	41	10A8	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-CN	x
384	H Quet Byă	24/04/2011	Nữ	Ê-đê	38.5	10A8	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-CN	
385	Phạm Ngọc Quốc	25/04/2011	Nam	Kinh	38.5	10A8	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-CN	
386	Đỗ Ngọc Diễm Quỳnh	15/03/2011	Nữ	Kinh	43	10A8	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-CN	x
387	Triệu Thị Thủy Tiên	15/06/2011	Nữ	Dao	44.5	10A8	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-CN	
388	Nguyễn Thị Thủy Tiên	25/10/2011	Nữ	Kinh	38.5	10A8	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-CN	
389	Nguyễn Hoàng Anh Tuấn	28/08/2011	Nam	Kinh	37.5	10A8	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-CN	
390	Bùi Thị Minh Thi	16/05/2011	Nữ	Kinh	40	10A8	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-CN	
391	Triệu Thị Huyền Trang	16/08/2011	Nữ	Dao	43	10A8	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-CN	x
392	Vi Thị Thủy Trang	19/11/2011	Nữ	Nùng	41.5	10A8	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-CN	
393	Đinh Bảo Trân	08/01/2011	Nữ	Kinh	46	10A8	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-CN	
394	Đàm Thị Kiều Trinh	25/09/2011	Nữ	Nùng	38.5	10A8	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-CN	
395	Phan Đàm Như Uyên	25/01/2011	Nữ	Nùng	47	10A8	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-CN	
396	Đinh Yến Vy	03/04/2011	Nữ	Tày	43	10A8	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-CN	
397	Tô Trần Trà Vy	12/02/2011	Nữ	Kinh	38.5	10A8	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-CN	
398	Vương Kỳ Anh	24/05/2011	Nam	Nùng	38.5	10A9	TH3: Sinh, Địa, Công nghệ- NN, Tin học	
399	Ngô Thị Ngọc Ánh	11/06/2011	Nữ	Tày	46	10A9	TH3: Sinh, Địa, Công nghệ- NN, Tin học	
400	Y- Damzi- Adrong	06/08/2011	Nam	Ê-đê	37.5	10A9	TH3: Sinh, Địa, Công nghệ- NN, Tin học	
401	Đinh Vi Ngọc Diệp	03/11/2011	Nữ	Tày	37.5	10A9	TH3: Sinh, Địa, Công nghệ- NN, Tin học	
402	Phan Thị Thảo Duyên	27/11/2011	Nữ	Kinh	43	10A9	TH3: Sinh, Địa, Công nghệ- NN, Tin học	
403	Lê Quốc Đạt	20/10/2011	Nam	Nùng	37.5	10A9	TH3: Sinh, Địa, Công nghệ- NN, Tin học	
404	Đoàn Nguyên Đức	09/05/2010	Nam	Kinh	37.5	10A9	TH3: Sinh, Địa, Công nghệ- NN, Tin học	
405	Trần Anh Hào	19/04/2011	Nam	Kinh	38.5	10A9	TH3: Sinh, Địa, Công nghệ- NN, Tin học	

406	Nguyễn Văn Hùng	09/03/2011	Nam	Kinh	38.5	10A9	TH3: Sinh, Địa, Công nghệ- NN, Tin học	x
407	Triệu Văn Huy	10/07/2010	Nam	Dao	38.5	10A9	TH3: Sinh, Địa, Công nghệ- NN, Tin học	
408	H' Kiều Byă	07/07/2011	Nữ	Ê-đê	48	10A9	TH3: Sinh, Địa, Công nghệ- NN, Tin học	
409	Bùi Anh Khang	15/08/2011	Nam	Kinh	38.5	10A9	TH3: Sinh, Địa, Công nghệ- NN, Tin học	x
410	Y - Khoa - Hmók	05/03/2011	Nam	Ê-đê	41.5	10A9	TH3: Sinh, Địa, Công nghệ- NN, Tin học	x
411	Lê Anh Khoa	09/03/2010	Nam	Kinh	40.5	10A9	TH3: Sinh, Địa, Công nghệ- NN, Tin học	
412	Tạ Minh Khoa	13/02/2011	Nam	Nùng	37.5	10A9	TH3: Sinh, Địa, Công nghệ- NN, Tin học	
413	Y - Khuê Hmók	08/01/2011	Nam	Ê-đê	38.5	10A9	TH3: Sinh, Địa, Công nghệ- NN, Tin học	
414	Nông Hoàng Long	22/06/2011	Nam	Nùng	41.5	10A9	TH3: Sinh, Địa, Công nghệ- NN, Tin học	
415	Nguyễn Trà My	19/01/2011	Nữ	Kinh	39.5	10A9	TH3: Sinh, Địa, Công nghệ- NN, Tin học	
416	H' Ngân - Ayün	30/04/2011	Nữ	Ê-đê	46	10A9	TH3: Sinh, Địa, Công nghệ- NN, Tin học	
417	Phan Thị Thu Ngọc	26/09/2011	Nữ	Kinh	41.5	10A9	TH3: Sinh, Địa, Công nghệ- NN, Tin học	
418	Lý Thị Tuyết Nhi	20/07/2011	Nữ	Nùng	38.5	10A9	TH3: Sinh, Địa, Công nghệ- NN, Tin học	
419	Chu Thị Tuyết Nhi	22/04/2011	Nữ	Tày	38.5	10A9	TH3: Sinh, Địa, Công nghệ- NN, Tin học	
420	Nguyễn Diệp Kiều Như	22/04/2011	Nữ	Mường	48	10A9	TH3: Sinh, Địa, Công nghệ- NN, Tin học	
421	Trần Ngọc Quỳnh Như	31/08/2011	Nữ	Kinh	38.5	10A9	TH3: Sinh, Địa, Công nghệ- NN, Tin học	
422	Phan Lê Gia Pháp	13/09/2011	Nam	Kinh	38.5	10A9	TH3: Sinh, Địa, Công nghệ- NN, Tin học	
423	Tô Nguyễn Thanh Phong	13/01/2011	Nam	Kinh	41	10A9	TH3: Sinh, Địa, Công nghệ- NN, Tin học	
424	Nguyễn Vũ Phong	07/01/2011	Nam	Kinh	40	10A9	TH3: Sinh, Địa, Công nghệ- NN, Tin học	
425	Thái Phong Phương	08/10/2010	Nam	Kinh	38.5	10A9	TH3: Sinh, Địa, Công nghệ- NN, Tin học	
426	Triệu Văn Tài	18/03/2011	Nam	Dao	41.5	10A9	TH3: Sinh, Địa, Công nghệ- NN, Tin học	
427	Đặng Quang Tâm	19/03/2010	Nam	Kinh	37.5	10A9	TH3: Sinh, Địa, Công nghệ- NN, Tin học	
428	Y - Thi - Niê	04/10/2011	Nam	Ê-đê	41.5	10A9	TH3: Sinh, Địa, Công nghệ- NN, Tin học	x
429	Lương Thị Anh Thơ	06/08/2011	Nữ	Nùng	37.5	10A9	TH3: Sinh, Địa, Công nghệ- NN, Tin học	
430	Hoàng Thanh Thủy	04/02/2011	Nữ	Tày	44.5	10A9	TH3: Sinh, Địa, Công nghệ- NN, Tin học	
431	Nông Thị Thu Thúy	25/01/2011	Nữ	Nùng	39.5	10A10	TH3: Sinh, Địa, Công nghệ- NN, Tin học	x
432	Y - Thuyết - Adrǿng	23/07/2011	Nam	Ê-đê	38.5	10A9	TH3: Sinh, Địa, Công nghệ- NN, Tin học	
433	H' Thy - Adrong	03/03/2011	Nữ	Ê-đê	46	10A9	TH3: Sinh, Địa, Công nghệ- NN, Tin học	
434	Vì Thị Thanh Trúc	08/12/2011	Nữ	Nùng	37.5	10A9	TH3: Sinh, Địa, Công nghệ- NN, Tin học	
435	Vì Lê Quảng Trung	07/12/2011	Nam	Nùng	38	10A9	TH3: Sinh, Địa, Công nghệ- NN, Tin học	
436	Dương Thảo Vi Hwing	01/09/2011	Nữ	Ê-đê	38.5	10A9	TH3: Sinh, Địa, Công nghệ- NN, Tin học	
437	Triệu Đức Vũ	31/08/2011	Nam	Dao	41.5	10A9	TH3: Sinh, Địa, Công nghệ- NN, Tin học	x
438	Lê Hoàng Tường Vy	20/07/2011	Nữ	Kinh	40	10A9	TH3: Sinh, Địa, Công nghệ- NN, Tin học	
439	H' Xuên - Hđok	03/09/2011	Nữ	Ê-đê	44.5	10A9	TH3: Sinh, Địa, Công nghệ- NN, Tin học	
440	Hương Quốc Hưng	21/10/2011	Nam	Tày	37.5	10A9	TH3: Sinh, Địa, Công nghệ- NN, Tin học	CD
441	Long Diệp Phi	21/01/2010	Nữ	Nùng	10A3	10A4	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học	2
442	Lê Tiêu Vy	09/03/2010	Nữ	Kinh	10A4	10A9	TH3: Sinh, Địa, Công nghệ- NN, Tin học	2
443	Hứa Trúc Anh	10/01/2010	Nữ	Tày	10A5	10A10	TH3: Sinh, Địa, Công nghệ- NN, Tin học	2
444	Phan Thanh Chung	02/01/2010	Nam	Kinh	10A5	10A8	TH2: Hóa, Địa, GD&T&PL, Công nghệ-CN	2
445	Nguyễn Thị Trường Ly	30/12/2010	Nữ	Kinh	10A5	10A9	TH3: Sinh, Địa, Công nghệ- NN, Tin học	2
446	Phan Hồng Khánh Ngọc	30/10/2010	Nữ	Nùng	10A5	10A7	TH2: Hóa, Địa, GD&T&PL, Công nghệ-CN	2
447	Nguyễn Phương Trinh	19/06/2010	Nữ	Kinh	10A5	10A8	TH2: Hóa, Địa, GD&T&PL, Công nghệ-CN	2
448	Lý Tuấn Kiệt	07/04/2010	Nam	Nùng	10A6	10A9	TH3: Sinh, Địa, Công nghệ- NN, Tin học	
449	Triệu Tuấn Tú	23/02/2010	Nam	Dao	10A6	10A5	TH2: Hóa, Địa, GD&T&PL, Công nghệ-CN	2
450	Nguyễn Quốc Bảo An	14/07/2010	Nam	Kinh	10A7	10A9	TH3: Sinh, Địa, Công nghệ- NN, Tin học	2
451	Lương Quốc Hiền	01/02/2010	Nam	Hoa	10A7	10A10	TH3: Sinh, Địa, Công nghệ- NN, Tin học	2
452	Nông Thị Mỹ Uyên	26/07/2010	Nữ	Tày	10A7	10A10	TH3: Sinh, Địa, Công nghệ- NN, Tin học	2
453	Trần Văn Hải	01/03/2010	Nam	Kinh	10A8	10A10	TH3: Sinh, Địa, Công nghệ- NN, Tin học	2
454	Bùi Quang Huy	30/11/2010	Nam	Kinh	10A8	10A10	TH3: Sinh, Địa, Công nghệ- NN, Tin học	2
455	Nguyễn Phúc An Khang	26/04/2010	Nam	Kinh	10A8	10A8	TH2: Hóa, Địa, GD&T&PL, Công nghệ-CN	2
456	Lục Thế Ngọc	07/12/2010	Nam	Nùng	10A8	10A10	TH3: Sinh, Địa, Công nghệ- NN, Tin học	2
457	Đinh Khánh Nhật	18/04/2009	Nam	Tày	10A8	10A9	TH3: Sinh, Địa, Công nghệ- NN, Tin học	2
458	Lưu Gia Bảo	16/08/2010	Nam	Nùng	10A9	10A9	TH3: Sinh, Địa, Công nghệ- NN, Tin học	2
459	H' Bim Bkrǿng	21/10/2010	Nữ	Ê-đê	10A9	10A6	TH2: Hóa, Địa, GD&T&PL, Công nghệ-CN	2
460	Hoàng Thị Thu Huyền	21/01/2010	Nữ	Kinh	10A9	10A10	TH3: Sinh, Địa, Công nghệ- NN, Tin học	2
461	Nông Thị Khánh Ly	02/07/2010	Nữ	Nùng	10A9	10A10	TH3: Sinh, Địa, Công nghệ- NN, Tin học	2
462	Đào Minh Nguyên	08/01/2010	Nam	Kinh	10A9	10A7	TH2: Hóa, Địa, GD&T&PL, Công nghệ-CN	2
463	Lê Anh Nhật	23/09/2010	Nam	Kinh	10A9	10A9	TH3: Sinh, Địa, Công nghệ- NN, Tin học	2
464	LÊ THOẠI NHIÊN	26/10/2010	Nam	Kinh	10A9	10A9	TH3: Sinh, Địa, Công nghệ- NN, Tin học	2
465	Lục Văn Trung	12/03/2010	Nam	Dao	10A9	10A9	TH3: Sinh, Địa, Công nghệ- NN, Tin học	2
466	Triệu Quang Trung	12/09/2010	Nam	Nùng	10A9	10A10	TH3: Sinh, Địa, Công nghệ- NN, Tin học	2

K.T HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



A handwritten signature in blue ink, consisting of a series of loops and a final flourish.

NGUYỄN CÔNG TRIỀU

Lớp

10A1

10A10

10A2

10A3

10A4

10A5

10A6

10A7

10A8

10A9

